

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA THI LÝ THUYẾT
(TUYỂN SINH ĐẦU VÀO GIAI ĐOẠN 2 VINFAST)**

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô

Ngày thi: 23-12-2021

Nội dung thi: Cơ sở ngành, Chuyên ngành Ô tô

Thời gian thi: 14:00 ÷ 16:00

STT	Trường	Tài khoản SABA	Mật khẩu SABA	Họ và Tên	Ngày sinh	Số CMT/CCCD	Quê quán	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC230	Abc3303211	Nguyễn Hoàng Anh	08/03/2002	215562125	Thôn Hòa Mỹ, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Anh Nguyễn Hoàng Anh	
2	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC254	Abc4120201	Lâm Gia Bảo	18/03/2002	089202017413	Phủ Thưng 3, Kiên An, Chợ Mới, An Giang	Bảo Lâm Gia Bảo	
3	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC233	Abc4224142	Đoàn Lê Minh Đức	21/10/2002	225957286	35A Hải Đức, Phường Phương Sơn, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Đức Đoàn Lê Minh Đức	
4	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC234	Abc4012123	Mai Trường Duy	04/08/2002	086202005166	Ấp Kinh Mới, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Duy Mai Trường Duy	
5	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC235	Abc4441324	Lê Nguyễn Anh Hào	18/08/2002	095202000100	Gành Hào, Đông Hải, Bạc Liêu.	Hào Lê Nguyễn Anh Hào	
6	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC236	Abc0131011	Phạm Nhật Hào	16/09/2002	07020201500	Ngọc Hiến-Cà Mau	Hào Phạm Nhật Hào	
7	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC237	Abc4141331	Nguyễn Văn Hậu	01/08/2002	084202004906	Ấp La Bang Kinh xã Đồn Châu huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh	Hậu Nguyễn Văn Hậu	
8	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC238	Abc2342042	Trần Vinh Hiền	01/07/2002	301838463	Ấp voi lá xã long hiệp huyện bến lức tỉnh Long an	Hiền Trần Vinh Hiền	
9	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC239	Abc0302430	Nguyễn Lê Vĩ Khang	22/09/2002	087202003067	Ấp 5 xã mỹ đồng , tháp mười , đồng tháp	Khang Nguyễn Lê Vĩ Khang	
10	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC240	Abc1433312	Ngô Đăng Khoa	12/07/2002	312493767	Ấp Bình Phú xã Bình Phục Nhứt huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang	Khoa Ngô Đăng Khoa	
11	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC241	Abc4012034	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2001	066201010515	Nga liên nga sơn thanh hoá	Lộc Nguyễn Xuân Lộc	
12	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC242	Abc1343111	Lê Thành Luân	26/01/2002	301707159	Khu phố 1, thị trấn Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Luân Lê Thành Luân	
13	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC243	Abc4111033	Nông Phương Minh	25/12/2002	070202005964	Cần Yên, Hà Quảng, Cao Bằng	Minh Nông Phương Minh	
14	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC244	Abc1103214	Đổng Huỳnh Minh Nguyễn	21/02/2002	079202010571	548/23 QL.22, ấp Cây Trôm, Phước Hiệp, Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Đổng Huỳnh Minh Nguyễn	
15	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC253	Abc3010302	Hoàng Nguyên	17/03/2002	352583885	Ấp Vĩnh lợi 1, Xã Châu Phong, Tân Châu, An Giang	Nguyên Hoàng Nguyên	
16	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC245	Abc4200133	Nguyễn Thái Nhân	18/10/2000	264549710	Long Bình, An Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	Nhân Nguyễn Thái Nhân	
17	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC246	Abc0042301	Nguyễn Hoàng Phi	01/07/2002	079202021974	1499/1B, ấp Chợ Cù 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	Phi Nguyễn Hoàng Phi	
18	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC247	Abc3221013	Nguyễn Minh Sang	24/07/2002	087202005369	Tân Hội trung huyện Cao Lãnh tỉnh đồng tháp	Sang Nguyễn Minh Sang	
19	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC248	Abc0001104	Đinh Phước Tấn	26/01/2002	089202012629	Bình Phú Hòa An Chợ Mới An Giang	Tấn Đinh Phước Tấn	
20	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC251	Abc4434443	Phạm Dương Triều	18/08/2002	052202006789	Xã Nhơn Phúc, Thị Xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định	Triều Phạm Dương Triều	
21	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC252	Abc3213202	Nguyễn Công Trinh	14/10/2002	312494762	Ấp Bình Phú, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Trinh Nguyễn Công Trinh	
22	CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	VFATLTTC255	Abc1121441	Nguyễn Tuyền	21/03/2002	051202005645	Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Tuyền Nguyễn Tuyền	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 22

Tổng số thí sinh có mặt: 21

Tổng số thí sinh vắng mặt: 01

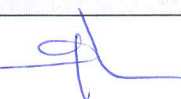
Cán bộ coi thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kiến Tường Tin

Cán bộ coi thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Minh Phú Nguyễn

PHÂN CÔNG COI THI - KỲ THI TUYỂN SINH ĐẦU VÀO GIAI ĐOẠN 2 VINFAST (THI LÝ THUYẾT)
CHIỀU THỨ NĂM 23/12/2021 (14 H 00 -- 16H00)

TT	PHÒNG THI	KHỐI, LỚP	N	Nội dung thi	THỜI GIAN	CBCT 1	CBCT 2	CBGS	Ký nộp
1	F1.2-06	20C5-CNÔ		Cơ sở ngành	120'	 Kiều Trung Tín	 Triệu Phú Nguyên		
2				Chuyên ngành Ô tô					

Điều hành: _____

Trề : _____

Thư ký: _____

Vắng : _____

Dự phòng :